

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 67/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2025

“V/v Tranh chấp Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi.

2. Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh N - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Yến C, sinh ngày 15-11-1988; Căn cước công dân số 075188017032, cấp ngày 14-8-2022.

Địa chỉ: Tổ I, ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (Nay là tổ I, ấp A, xã S, tỉnh Đồng Nai).

Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh ngày 10-11-1977; Căn cước công dân số 060077009525, cấp ngày 25-02-2022.

Địa chỉ: Số C L, khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là số C L, ấp H, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Bà C, ông T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Yến C, trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm, bà C và ông Nguyễn T mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới năm 2022 và đăng ký kết hôn ngày 17-02-2023 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã S, tỉnh Đồng Nai).

Sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng bà C về sống tại nhà của anh chồng ở địa chỉ số C L, khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là ấp H, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong thời gian này giữa vợ chồng cũng đã có mâu thuẫn vì giữa vợ chồng không có tình cảm nên không có sự quan tâm, chia sẻ. Trong thời gian bà C mang thai, ông T đi làm ăn xa nhưng cũng không gửi tiền về để phụ bà trang trải cuộc sống mà bà C phải tự đi may để kiếm tiền chi tiêu cho cuộc sống hàng ngày.

Đến thời điểm sinh con vì ông T vẫn không về nên bà C phải trở về nhà cha mẹ ruột tại xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai để sinh sống và sinh con. Vào tháng 4/2023, khi bà C sinh con, ông T có về để thăm. Đến khi con chung được 01 tháng tuổi (tháng 5/2023), ông T lại đi làm ăn xa. Từ đó, ông T thỉnh thoảng mới hỏi thăm con qua điện thoại, gửi cho bà C ít tiền ngoài ra không về thăm mẹ con bà C lần nào. Nay, bà C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng bà C, ông T có 01 người con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 02-4-2023.

Bà C có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy không lấy lời khai và hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 02-4-2023 cho bà C được quyền nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bà C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Hoàng Yến C và ông Nguyễn T sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay bà C yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông T là thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Bà Hoàng Yến C vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà C và ông T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17-02-2023 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã S, tỉnh Đồng Nai).

Theo bà C, sau khi tổ chức lễ cưới vào năm 2022, vợ chồng bà đã có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do giữa vợ chồng không có tình cảm nên giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà cũng chỉ sống chung được một thời gian ngắn thì ông T đi làm ăn xa.

Đến tháng 4/2023, khi bà C sinh con ông T có về thăm và khi con chung được 01 tháng tuổi (tháng 5/2023) ông T nói phải đi làm ăn nên từ đó cho đến nay vợ chồng bà không còn chung sống với nhau.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà C và ông T để hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông T không đến còn bà C đề nghị không hoà giải và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa bà C và ông T là có thật.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà C được ly hôn với ông T.

[2.2]. Về nuôi con chung: Bà C và ông T có 01 người con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 02-4-2023.

Xét thấy, từ khi bà C và ông T không sống chung thì con chung do bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện con chung của bà C và ông T dưới 36 tháng tuổi nên cần áp dụng khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà C được quyền nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bà C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hoàng Yến C và ông Nguyễn Thân .

2. Về nuôi con chung: Bà Hoàng Yến C và ông Nguyễn T có 01 người con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 02-4-2023;

Giao con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 02-4-2023 cho bà Hoàng Y Chi trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoàng Yến C không yêu cầu ông Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Hoàng Yến C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hoàng Yến C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (Nay là Thi hành án Dân sự tỉnh Đ) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012680 ngày 15 tháng 11 năm 2024; bà Hoàng Yến C đã nộp xong án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14 - TP. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THA DS KV 5, Đồng Nai;
- UBND xã S, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga